

Số: 45/2021 /QĐST-HNGĐ

T, ngày 17 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đặng Cao M, sinh năm 1993;

Chị Trần Thị Huê D, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện T, Thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Cao M và chị Trần Thị Huê D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, thành phố H ngày 20/9/2016. Quá trình chung sống do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không phù hợp về tính cách và lối sống nên xảy ra mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh M, chị D đều xác định không thể đoàn tụ được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đặng Cao Minh N, sinh ngày 02/8/2017. Sau ly hôn anh M, chị D thỏa thuận giao cho anh M được quyền nuôi dưỡng con chung.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: anh M không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản, nợ chung: Anh M, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trần Thị Huệ D và anh Đặng Cao M thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh M, chị D có một con chung là Đặng Cao Minh N, sinh ngày 02/8/2017. Giao anh M được quyền nuôi dưỡng con chung.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh M tự nguyện không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng, nuôi con chung cho chị D đến khi có quyết định thay đổi khác.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị D, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Chị D, anh M mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, trừ vào số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0011925 ngày 02/3/2021 và Biên lai số AA/2016/0011926 ngày 02/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND, THADS huyện T;
- UBND xã P, T;;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy